

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 03 năm 2019

THÔNG BÁO
V/v cử viên chức tham dự tuyển sinh Sau Đại học
Đại học Y Dược năm 2019

Căn cứ Thông báo số 141/TB-ĐHYD-SĐH của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh ngày 19/02/2019 về việc tuyển sinh sau Đại học năm 2019;

Nay Phòng Tổ chức Cán bộ thông báo đến các khoa/phòng được biết và đề cử viên chức tham gia tuyển sinh sau Đại Học của Đại học Y Dược theo nội dung sau:

- Chuyên ngành đào tạo và hình thức đào tạo
- Điều kiện dự tuyển căn cứ theo văn bằng và thâm niên công tác đối với các bậc học: Chuyên khoa cấp I, Chuyên khoa cấp II, Thạc sĩ và Tiến sĩ.
- Môn thi tuyển và hình thức thi tuyển/ xét tuyển theo từng bậc học.

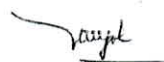
Đề nghị Khoa/Phòng lập danh sách và gửi về Phòng Tổ chức Cán bộ trước ngày **18/3/2019**. Sau thời hạn trên, khoa/phòng không gửi danh sách đề nghị xem như không có nhu cầu. (*Thông báo tuyển sinh SDH Y Dược chi tiết được đăng trên các bảng tin của bệnh viện*).

Trân trọng,

Nơi nhận:

- Các Khoa/phòng;
- Lưu TCCB.

KT.TRƯỞNG PHÒNG TỔ CHỨC
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



BS.Đỗ Nguyễn Như Huỳnh

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC – ĐẠI HỌC Y DƯỢC 2019

TT	Họ tên	Năm sinh	Khoa/phòng	Chức vụ, chức danh	Ngày vào LV	Ngày vào BC	Đủ thâm niên dự thi	Số Bs, ĐD đang học/tổng số BS, ĐD của khoa	Diện quy hoạch	Thuộc diện		Chuyên ngành Dự thi	Ghi chú
										V C	N L Đ		

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng 3 năm 2019
Trưởng Khoa/Phòng

Số: 141 /TB-ĐHYD-SĐH

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 02 năm 2019

THÔNG BÁO
Về việc tuyển sinh sau đại học năm 2019

Kính gửi:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Bộ Y tế;
- Các Sở Y tế;
- Các Trường đại học thuộc nhóm ngành sức khỏe;
- Các Bệnh viện trung ương.

Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh sẽ tổ chức thi tuyển chuyên khoa cấp I (CKI), chuyên khoa cấp II (CKII), trình độ thạc sĩ (Cao học) và trình độ tiến sĩ (Nghiên cứu sinh: NCS) năm 2019 cho các Bác sĩ, Dược sĩ và Cử nhân thuộc lĩnh vực sức khỏe như sau:

I. CHUYÊN NGÀNH ĐÀO TẠO VÀ HÌNH THỨC ĐÀO TẠO

1. Chuyên ngành đào tạo

TT	CHUYÊN NGÀNH	CKI		CKII		Cao học	NCS
		TT	TTCC	TT	TTCC	TT	TT
1.	Khoa học y sinh					x	x
	+ Giải phẫu người					(a)	(a)
	+ Giải phẫu bệnh và pháp y	x		x		(a)	(a)
	+ Mô phôi					(a)	(a)
	+ Hóa sinh y học	x		x		(a)	(a)
	+ Sinh lý học					(a)	
	+ Vi sinh y học	x				(a)	
	+ Ký sinh trùng và côn trùng y học	x				(a)	
2.	Nội khoa	x				x	x
	+ Nội tiêu hóa			x			(b)
	+ Nội hô hấp			x			(b)
	+ Nội thận - tiết niệu			x			(b)
	+ Nội tim mạch			x			(b)
	+ Nội tiết	x		x		(b)	
	+ Lão khoa	x		x		(b)	(b)
	+ Huyết học và truyền máu	x		x		(b)	(b)
	+ Thần kinh	x		x		(b)	(b)
	+ Tâm thần	x		x		(b)	(b)
	+ Đa liễu	x		x		(b)	(b)
3.	Hồi sức cấp cứu và chống độc						x
	+ Hồi sức cấp cứu	x		x			
4.	Nhi khoa	x				x	x
	+ Nhi - Sơ sinh			x			
	+ Nhi - Tiêu hóa			x			
	+ Nhi - Hô hấp			x			

TT	CHUYÊN NGÀNH	CKI		CKII		Cao học	NCS
		TT	TTCC	TT	TTCC	TT	TT
	+ Nhi - Tim mạch			X			
	+ Nhi - Thần kinh			X			
	+ Nhi - Huyết học			X			
	+ Nhi - Thận			X			
	+ Nhi - Nội tiết và chuyển hóa			X			
	+ Nhi - Hô hấp			X			
5.	Bệnh truyền nhiễm và các bệnh nhiệt đới					X	X
	+ Truyền nhiễm	X		X		(c)	(c)
	+ Lao	X		X		(c)	(c)
6.	Gây mê hồi sức	X		X		X	
7.	Ung thư	X		X		X	
8.	Ngoại khoa	X		X		X	X
	+ Ngoại tổng quát					(d)	(d)
	+ Ngoại - Nhi	X		X		(d)	(d)
	+ Ngoại - Thần kinh và sọ não	X		X		(d)	(d)
	+ Ngoại - Lồng ngực	X		X		(d)	(d)
	+ Ngoại - Tiết niệu	X		X		(d)	(d)
	+ Chấn thương chỉnh hình và tạo hình	X		X		(d)	(d)
	+ Phẫu thuật tạo hình, tái tạo và thẩm mỹ	X					
9.	Phục hồi chức năng	X					
10.	Nhân khoa	X		X		X	X
11.	Tai-Mũi-Họng:	X				X	X
	+ Mũi họng			X			
	+ Thính học			X			
12.	Sản phụ khoa	X		X		X	X
13.	Điện quang và y học hạt nhân					X	
	+ Chẩn đoán hình ảnh	X				(e)	
	+ X Quang			X			
	+ Siêu âm			X			
14.	Y học cổ truyền	X		X		X	X
15.	Dịch tễ học						X
16.	Y học dự phòng	X	X			X	
17.	Y tế công cộng	X	X			X	X
18.	Quản lý y tế			X	X		
19.	Dinh dưỡng	X					
20.	Y học gia đình	X		X ^(*)			
21.	Răng-Hàm-Mặt	X		X		X	X
22.	Công nghệ dược phẩm & bào chế thuốc	X	X			X	X
23.	Hóa dược						X
24.	Dược lý và dược lâm sàng	X	X			X	X
25.	Dược liệu - Dược học cổ truyền	X				X	X
26.	Kiểm nghiệm thuốc và độc chất	X		X		X	X
27.	Tổ chức Quản lý dược	X	X	X	X		
28.	Điều dưỡng					X	
29.	Kỹ thuật xét nghiệm y học					X	

- Ghi chú:**
- TT : Hệ tập trung; - TTCC : Hệ tập trung theo chứng chỉ.
 - (x) : Ngành / Chuyên ngành có mã số được đào tạo.
 - (a): Có tuyển sinh và chung mã ngành Khoa học y sinh.
 - (b): Có tuyển sinh và chung mã ngành Nội khoa.
 - (c): Có tuyển sinh và chung mã ngành Bệnh truyền nhiễm và các bệnh nhiệt đới
 - (d): Có tuyển sinh và chung mã ngành Ngoại khoa.
 - (e): Có tuyển sinh và chung mã ngành Điện quang và y học hạt nhân.
 - (*) Thí sinh là bác sĩ tham gia công tác giảng dạy bác sĩ Y học gia đình.

2. Hình thức đào tạo và thời gian đào tạo

Bậc học	Thời gian đào tạo	
	Tập trung	Tập trung theo chứng chỉ
Chuyên khoa cấp I	2 năm	3 – 4 năm
Chuyên khoa cấp II	2 năm	3 – 4 năm
Thạc sĩ	2 năm	
Tiến sĩ	- Bằng Đại học: 4 năm - Bằng Thạc sĩ: 3 năm	

II. ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN

1. Điều kiện chung

- a. Đáp ứng đủ điều kiện về văn bằng và kinh nghiệm công tác theo yêu cầu của từng bậc học.
- b. Đủ sức khỏe để học tập theo quy định.
- c. Lý lịch bản thân rõ ràng, không trong thời gian thi hành kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên và không trong thời gian thi hành án hình sự, được cơ quan quản lý trực tiếp hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận.
- d. Nộp hồ sơ đầy đủ và đúng hạn theo quy định.

Học viên sau đại học đang theo học tại Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh không được nộp hồ sơ đăng ký dự thi (ngoại trừ học viên Bác sĩ nội trú trúng tuyển kỳ thi tuyển sinh tháng 9/2018 được dự thi Cao học đúng theo chuyên ngành đang học). Tất cả các trường hợp vi phạm sẽ bị hủy kết quả thi tuyển.

2. Điều kiện cụ thể về văn bằng và thâm niên công tác

Bậc học	Điều kiện	
	Văn bằng	Thâm niên công tác
Chuyên khoa cấp I	- Bằng đại học thuộc ngành tương ứng với chuyên ngành dự thi. - Bác sĩ làm việc liên tục trước ngày 01/01/2012 dự thi đúng chuyên ngành đang làm.	- Có chứng chỉ hành nghề phù hợp với chuyên ngành dự thi (*). - Công văn cử đi dự thi của cơ quan quản lý trực tiếp có xác nhận đang công tác trong chuyên ngành dự thi theo mẫu (bắt buộc).
Chuyên khoa cấp II	- Bằng CKI hay Thạc sĩ của ngành/ chuyên ngành tương ứng ngành/ chuyên ngành dự thi.	- Sau khi tốt nghiệp CKI, hoặc 36 tháng sau khi tốt nghiệp Thạc sĩ (tính đến ngày nộp hồ sơ). - Có chứng chỉ hành nghề phù hợp với chuyên ngành dự thi. - Công văn cử đi dự thi của cơ quan quản lý trực tiếp có xác nhận đang công tác trong chuyên ngành dự thi theo mẫu (bắt buộc).

Bậc học	Điều kiện	
	Văn bằng	Thâm niên công tác
Thạc sĩ	- Bằng bác sĩ, dược sĩ, cử nhân điều dưỡng, cử nhân xét nghiệm y học thuộc ngành tương ứng chuyên ngành dự thi. - Bằng bác sĩ, cử nhân y tế công cộng hoặc bằng cử nhân thuộc nhóm ngành sức khỏe do Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh cấp được dự thi chuyên ngành Y tế công cộng. - Học viên Bác sĩ nội trú trúng tuyển năm 2018 dự thi đúng chuyên ngành đã được tuyển.	- Công văn cử đi dự thi của cơ quan quản lý trực tiếp (nếu học viên có cơ quan công tác).
Tiến sĩ	- Bằng tốt nghiệp đại học loại giỏi, hay bằng thạc sĩ ngành đúng, ngành phù hợp hoặc ngành gần với ngành đăng ký dự tuyển.	- Tối thiểu hai năm công tác trong chuyên ngành dự tuyển sau khi tốt nghiệp đại học (tính đến ngày nộp hồ sơ). - Công văn cử đi dự thi của cơ quan quản lý trực tiếp (nếu học viên có cơ quan công tác). - Có chứng chỉ hành nghề nếu đề tài có liên quan đến việc khám chữa bệnh.

(*) Chuyên ngành Y tế công cộng không yêu cầu chứng chỉ hành nghề.

III. MÔN THI VÀ HÌNH THỨC THI TUYỂN / XÉT TUYỂN

1. Hình thức thi:

- Tất cả các môn thi sẽ được thi bằng hình thức trắc nghiệm.
- Riêng môn ngoại ngữ do có đánh giá kỹ năng viết của thí sinh nên sẽ có thêm phần tự luận.

2. Nội dung thi

- Phù hợp với chương trình đào tạo của từng bậc học.
- Theo đề cương ôn thi sẽ được công bố kèm theo thông báo tuyển sinh.
- Môn ngoại ngữ: có phần chuyên ngành và trình độ tương đương bậc 3/6 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT) Anh văn hoặc Pháp văn; nếu thí sinh đăng ký dự thi Nga văn, Đức văn, Trung văn phải chịu toàn bộ chi phí mời Hội đồng thi.

3. Môn thi

a. Chuyên khoa cấp I

- Thi hai môn gồm môn cơ sở và môn chuyên ngành (phụ lục 1 & 2).

b. Chuyên khoa cấp II

- Thi hai môn gồm môn chuyên ngành và môn ngoại ngữ (phụ lục 1 & 2).

c. Thạc sĩ

- Thi ba môn gồm môn cơ sở, môn chuyên ngành và môn ngoại ngữ (phụ lục 1 & 2).

Các trường hợp miễn thi ngoại ngữ

- Đối với thí sinh dự thi chuyên khoa cấp II và trình độ thạc sĩ

Thí sinh được miễn thi ngoại ngữ khi đáp ứng một trong các điều kiện sau:

- + Có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ được đào tạo toàn thời gian ở nước ngoài, được cơ quan có thẩm quyền công nhận văn bằng theo quy định hiện hành;
- + Có bằng tốt nghiệp đại học chương trình tiên tiến theo Đề án của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo chương trình tiên tiến ở một số trường đại học của Việt Nam hoặc bằng kỹ sư chất lượng cao (PFIEV) được ủy ban bằng cấp kỹ sư (CTI, Pháp) công nhận, có đối tác nước ngoài cùng cấp bằng;
- + Có bằng tốt nghiệp đại học ngành ngôn ngữ nước ngoài;
- + Có chứng chỉ trình độ ngoại ngữ bậc 3/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương trong thời hạn 2 năm từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày đăng ký dự thi, được cấp bởi một cơ sở được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép hoặc công nhận (*phụ lục 3*).
- Đối với thí sinh dự thi chuyên khoa cấp II được miễn thi môn ngoại ngữ khi có một trong những điều kiện sau:
 - + Đang công tác liên tục 03 năm trở lên tại khu vực 1 (có minh chứng), hoặc
 - + Đang công tác liên tục 03 năm trở lên tại khu vực 2 nông thôn đối với người không phải dân tộc Kinh (có minh chứng).
 - Khu vực ưu tiên căn cứ theo bảng phân chia khu vực tuyển sinh đại học, cao đẳng năm 2019.
 - Các đối tượng được miễn thi môn ngoại ngữ trên sẽ học và thi đạt môn ngoại ngữ trong quá trình đào tạo mới được xét thi tốt nghiệp chuyên khoa cấp II.

d. Tiến sĩ

Các điều kiện xét tuyển như sau:

- a. Là tác giả 01 bài báo hoặc báo cáo liên quan đến lĩnh vực dự định nghiên cứu đăng trên tạp chí khoa học hoặc kỹ yếu hội nghị, hội thảo khoa học chuyên ngành có phản biện trong thời hạn 03 năm (36 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển.
- b. Có một trong những văn bằng, chứng chỉ minh chứng về năng lực ngoại ngữ sau:
 - Bằng tốt nghiệp đại học hoặc bằng thạc sĩ do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp cho người học toàn thời gian ở nước ngoài mà ngôn ngữ sử dụng trong quá trình học tập là tiếng Anh hoặc tiếng nước ngoài khác;
 - Bằng tốt nghiệp đại học các ngành ngôn ngữ nước ngoài do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp;
 - Chứng chỉ tiếng Anh TOEFL iBT từ 45 trở lên hoặc chứng chỉ IELTS (Academic Test) từ 5.0 trở lên do một tổ chức khảo thí được quốc tế và Việt Nam công nhận cấp trong thời hạn 02 năm (24 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển (*phụ lục 4*).
- c. Có đề cương nghiên cứu khoa học (*phụ lục 5*).
- d. Thư giới thiệu của ít nhất 01 nhà khoa học có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc có học vị tiến sĩ khoa học, tiến sĩ đã tham gia hoạt động chuyên môn với người dự tuyển ít nhất 6 tháng và am hiểu lĩnh vực mà người dự tuyển dự định nghiên cứu (*phụ lục 6*).

IV. ĐỐI TƯỢNG VÀ CHÍNH SÁCH ƯU TIÊN

Dành cho thí sinh dự thi chuyên khoa cấp I, chuyên khoa cấp II và trình độ thạc sĩ.

1. Đối tượng ưu tiên

- a) Người có thời gian công tác liên tục từ 02 năm trở lên (tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi) tại các địa phương được quy định là khu vực 1 trong Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành. Trong trường hợp này, thí sinh phải có Quyết định tiếp nhận công tác hoặc điều động, biệt phái công tác của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền;
- b) Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh;
- c) Con liệt sĩ;
- d) Anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động;
- đ) Người dân tộc thiểu số hiện có hộ khẩu thường trú từ 02 năm trở lên ở địa phương được quy định tại điểm a;
- e) Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học, được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt, học tập do hậu quả của chất độc hoá học.

2. Chính sách ưu tiên: tương ứng với bậc học đăng ký dự thi:

- a) Chuyên khoa cấp I: Người dự thi thuộc đối tượng ưu tiên được cộng một điểm (1đ) vào kết quả thi cho môn thi chuyên ngành (thang điểm 10).
- b) Chuyên khoa cấp II: Người dự thi thuộc đối tượng ưu tiên được cộng một điểm (1đ) vào kết quả thi cho môn ngoại ngữ (thang điểm 10) nếu không thuộc diện được miễn thi ngoại ngữ theo quy định và cộng một điểm (1đ) vào kết quả thi cho môn thi chuyên ngành (thang điểm 10).
- c) Trình độ thạc sĩ: Người dự thi thuộc diện ưu tiên được cộng mười điểm (10đ) vào kết quả thi cho môn ngoại ngữ (thang điểm 100) nếu không thuộc diện được miễn thi ngoại ngữ theo quy định và cộng một điểm (1đ) vào kết quả thi cho môn thi chuyên ngành (thang điểm 10).

Ghi chú:

+ Các thí sinh thuộc các đối tượng ưu tiên trên đề nghị nộp giấy xác nhận của cơ quan có thẩm quyền khi đi nộp hồ sơ đăng ký dự thi (không giải quyết trường hợp bổ sung giấy ưu tiên sau khi đã hết hạn nộp hồ sơ).

+ Mỗi thí sinh chỉ được hưởng một diện ưu tiên, thí sinh **không đăng ký ưu tiên** khi nộp hồ sơ dự thi sẽ không được Hội đồng tuyển sinh xét duyệt ưu tiên.

+ Khu vực ưu tiên căn cứ bảng phân chia khu vực tuyển sinh đại học, cao đẳng năm 2019.

V. ĐIỀU KIỆN XÉT TRÚNG TUYỂN

- 1. Các môn thi phải đạt từ 5 điểm trở lên (sau khi cộng điểm ưu tiên). Môn thi ngoại ngữ đối với trình độ thạc sĩ phải từ 50 điểm trở lên.
- 2. Các thí sinh có điểm đạt của tất cả các môn thi sẽ được xếp theo thứ tự tổng điểm (không tính môn ngoại ngữ) từ cao xuống thấp và sẽ được xét trúng tuyển cho đến khi đủ chỉ tiêu đã được phê duyệt.
- 3. Trong trường hợp có nhiều thí sinh đồng điểm sẽ được xét chọn như sau:
 - a) Đối với thí sinh dự thi chuyên khoa cấp I sẽ xét theo điểm chuyên ngành.
 - b) Đối với thí sinh dự thi chuyên khoa cấp II thì sẽ xét theo thứ tự: 1) miễn thi ngoại ngữ; 2) điểm thi ngoại ngữ.
 - d) Đối với thí sinh dự thi trình độ thạc sĩ sẽ xét theo thứ tự: 1) nữ; 2) điểm chuyên ngành; 3) miễn thi ngoại ngữ; 4) điểm thi ngoại ngữ.
- 4. Đối với thí sinh dự tuyển trình độ tiến sĩ điểm đánh giá đề cương phải từ 50 điểm trở lên (thang điểm 100).

VI. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ THI

- 1. Đơn đăng ký dự thi (có phần xác nhận thâm niên công tác trong chuyên ngành dự thi của cơ quan chủ quản theo mẫu của Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh).
- 2. Sơ yếu lý lịch có xác nhận của cơ quan quản lý trực tiếp hoặc chính quyền địa phương.
- 3. Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp.
- 4. Bản sao bằng tốt nghiệp bác sĩ, dược sĩ hoặc cử nhân; Bản sao bằng tốt nghiệp CKI hoặc bằng thạc sĩ và bằng điểm cao học nếu dự thi CKII; Bản sao chứng chỉ hành nghề đối với các đối tượng mà điều kiện dự thi yêu cầu (tất cả các bản sao đều công chứng).
- 5. Bốn ảnh 3x4 cm chụp không quá 03 tháng (ghi họ và tên, ngày sinh, và chuyên ngành dự thi ở mặt sau).
- 6. Công văn cử đi dự thi của cơ quan quản lý trực tiếp (phụ lục 7).
- 7. Biên lai đóng các khoản thu liên quan thi tuyển (bản photocopy).
- 8. Giấy xác nhận thuộc diện ưu tiên và các giấy tờ liên quan (nếu có).
- 9. Đối với thí sinh trình độ thạc sĩ và CKII được miễn thi môn ngoại ngữ phải nộp bản sao (có công chứng) các văn bằng, chứng chỉ và giấy tờ liên quan theo quy định.

Đối với thí sinh dự thi trình độ tiến sĩ cần thêm:

10. Bảng điểm và giấy xác nhận xếp loại tốt nghiệp của cấp có thẩm quyền cấp bằng nếu bằng tốt nghiệp đại học không xếp loại (dành cho thí sinh là bác sĩ, dược sĩ, cử nhân y tế công cộng).
11. Bản sao (có công chứng) bằng thạc sĩ và bảng điểm cao học dành cho thí sinh là thạc sĩ.
12. Bản sao (có công chứng) văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ.
13. Ít nhất một thư giới thiệu như trong mục d của điều kiện xét tuyển tiến sĩ.
14. Sáu bộ danh mục các công trình nghiên cứu gồm bản sao các công trình khoa học đã được công bố (gồm trang bìa, trang mục lục, toàn văn bài báo của tác giả).
15. Sáu quyển Đề cương nghiên cứu (tiêu chuẩn người hướng dẫn xem *phụ lục 8*).

Ghi chú:

- Thí sinh đăng ký trực tuyến tại trang thông tin điện tử <http://tuyensinh.yds.edu.vn> trước khi nộp hồ sơ đăng ký dự thi.
- Tất cả các giấy tờ trên được xếp theo thứ tự, đựng trong túi hồ sơ đăng ký dự thi và nộp trực tiếp cho Phòng Đào tạo Sau đại học - Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh.
- Phòng Đào tạo Sau Đại học chỉ nhận hồ sơ khi đủ các giấy tờ theo quy định và không nhận hồ sơ qua đường bưu điện.
- Khi nộp hồ sơ dự thi, thí sinh phải **mang theo bản gốc các văn bằng, quyết định, chứng chỉ, bảng điểm** để đối chiếu.
- Hồ sơ và các khoản thu liên quan đến thi tuyển sẽ không hoàn lại nếu thí sinh không được dự thi, bỏ thi hoặc thi không đạt.
- Thí sinh giả mạo các giấy tờ pháp lý, khai man, gian lận trong làm hồ sơ lý lịch sẽ không được dự thi, nếu đã dự thi mà bị phát hiện khai man, giả mạo hồ sơ sẽ hủy kết quả thi. Các trường hợp này sẽ bị lập biên bản và gửi cho cơ quan có thẩm quyền để xử lý theo quy định.

VII. THỜI GIAN - ĐỊA ĐIỂM PHÁT HÀNH VÀ NHẬN HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ THI

- Thời gian phát hành hồ sơ: từ ngày **11/3/2019**.
- Thí sinh đăng ký hồ sơ dự thi trực tuyến tại trang thông tin điện tử <http://tuyensinh.yds.edu.vn> từ ngày **11/3/2019** đến hết ngày **22/4/2019**.

Sau khi đăng ký thành công, Hội đồng tuyển sinh sẽ cung cấp cho thí sinh 1 mã hồ sơ đăng ký (thí sinh sử dụng mã hồ sơ này để đối chiếu khi nộp hồ sơ chính thức), đồng thời gửi email xác nhận và hẹn ngày nộp hồ sơ (yêu cầu thí sinh nộp hồ sơ đúng theo lịch hẹn).

- Thời gian nhận hồ sơ: từ ngày **16/4/2019** đến hết ngày **22/4/2019** (*Hội đồng tuyển sinh không giải quyết hồ sơ đăng ký dự thi nộp quá thời hạn quy định*).

- Nhận giấy báo dự thi: vào hai ngày **13 và 14/5/2019**.

- Địa điểm phát hành và nhận hồ sơ: **Phòng Đào tạo Sau đại học - Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh** (217 Hồng Bàng, P.11, Q.5, Thành phố Hồ Chí Minh – (028) 38573461).

VIII. KHOẢN THU ÔN TẬP VÀ THI TUYỂN

* Ôn tập:

- Tổ chức ôn tập các môn cơ sở và ngoại ngữ:

+ Môn cơ sở: Trình độ thạc sĩ, CKI.

+ Môn ngoại ngữ: Trình độ thạc sĩ, CKII.

- Đăng ký, nộp tiền ôn tập: 500.000 đồng/môn/thí sinh tại Phòng Kế hoạch Tài chính - Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh từ ngày **11/3/2019**.

- Thời gian bắt đầu ôn tập: từ ngày **25/3/2019** (*lịch ôn tập, địa điểm và đề cương ôn thi xem tại trang thông tin điện tử của Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh vào mục Phòng Đào tạo Sau đại học*).

*** Thi tuyển:**

- Khoản thu đối với thí sinh nộp hồ sơ đăng ký dự thi (bao gồm nhận, kiểm tra, xét duyệt hồ sơ, thi tuyển và báo kết quả trúng tuyển):

- + Chuyên khoa cấp I: 320.000 đồng/thí sinh.
- + Chuyên khoa cấp II: 480.000 đồng/thí sinh.
- + Trình độ thạc sĩ: 440.000 đồng/thí sinh.
- + Trình độ tiến sĩ: 1.720.000 đồng/thí sinh.

- Thời gian nộp tiền: từ ngày **16/4/2019** đến hết ngày **22/4/2019** tại Phòng Kế hoạch Tài chính - Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh.

* Trong thời gian ôn tập và thi tuyển thí sinh tự túc nơi ăn, ở.

IX. THỜI GIAN THI VÀ ĐỊA ĐIỂM THI

** Sáng thứ ba ngày 21/5/2019 thí sinh tập trung tại Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh để nghe phổ biến quy chế và địa điểm thi.*

NGÀY THI	BUỔI THI	MÔN THI	ĐỐI TƯỢNG	ĐỊA ĐIỂM THI
Thứ ba 21/5/2019	Chiều	Cơ sở	CKI, Thạc sĩ	ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH số 217 Hồng Bàng, P.11, Q.5, Thành phố Hồ Chí Minh
Thứ tư 22/5/2019	Sáng	Chuyên ngành	CKI, CKII, Thạc sĩ	
	Chiều	Ngoại ngữ	CKII, Thạc sĩ	

Đánh giá đề cương dự tuyển nghiên cứu sinh: từ ngày 27/5/2019 đến hết ngày 31/5/2019 tại Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh.

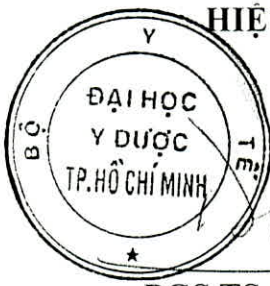
- Thí sinh xem giờ thi, địa điểm thi và kết quả tuyển sinh trên trang thông tin điện tử theo đường dẫn <http://www.vds.edu.vn/vds2/>.
- Kết quả tuyển sinh sẽ được thông báo trong vòng 30 ngày sau khi thi.

Mọi thủ tục chi tiết vui lòng liên hệ trực tiếp tại Phòng Đào tạo Sau đại học - Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh, 217 Hồng Bàng, P.11, Q.5, Thành phố Hồ Chí Minh; Điện thoại: (028) 38 573 461.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ GD&ĐT (để báo cáo);
- Bộ Y tế (để báo cáo);
- Lưu VT, P.ĐTSDH.

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Trần Diệp Tuấn